

PHÁP LUẬT VỀ HỢP ĐỒNG DÂN SỰ TRONG XU HƯỚNG PHÁT TRIỂN KINH TẾ THƯƠNG MẠI Ở VIỆT NAM: THỰC TRẠNG VÀ KIẾN NGHỊ HOÀN THIỆN

CHU THỊ LAM GIANG
Trường Đại học Luật Hà Nội

Nhận bài ngày 18/5/2026. Sửa chữa xong 08/6/2026. Duyệt đăng 14/6/2026.

Abstract

Based on an analysis of civil contract law application in Vietnam's commercial and economic development context, this article identifies existing shortcomings and limitations in current legal regulations. The study proposes orientations and solutions to improve Vietnam's civil contract law, ensuring the adaptability and effectiveness of the legal system in response to the increasingly demanding requirements of international integration and digital transformation in the new era.

Keywords: Civil Code 2015, civil contract, commercial economy, digital transformation, electronic contract, international integration.

1. Đặt vấn đề

Pháp luật hợp đồng luôn giữ vai trò nền tảng trong hệ thống pháp luật bởi phần lớn các giao dịch trong đời sống xã hội đều được xác lập thông qua hợp đồng. Bộ luật Dân sự năm 2005 đã dành hơn 300 điều để điều chỉnh chế định này (Sơn Trần, 2009) qua đó cho thấy vị trí trung tâm của pháp luật hợp đồng trong pháp luật Việt Nam. Mục tiêu cốt lõi của pháp luật hợp đồng là bảo đảm quyền tự do ý chí và tự do giao kết của các bên, phù hợp với quan điểm cho rằng hệ thống pháp luật hợp đồng hiệu quả là điều kiện quan trọng cho sự phát triển kinh tế (Michael Trebilcick and Jing Leng, 2006). Trong quá trình đổi mới và hội nhập quốc tế, pháp luật hợp đồng Việt Nam tiếp tục được hoàn thiện thông qua Bộ luật Dân sự năm 1995, 2005, 2015 và nhiều luật chuyên ngành liên quan. Tuy nhiên, sự phát triển của nền kinh tế số, thương mại điện tử và hợp đồng thông minh đang đặt ra yêu cầu tiếp tục hoàn thiện khung pháp lý về hợp đồng điện tử, chữ ký số, bảo vệ người tiêu dùng trực tuyến và giải quyết tranh chấp xuyên biên giới (Trần Thanh Ngân, 2024).

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Khái quát quy định về hợp đồng trong Bộ luật Dân sự năm 2015

Bộ luật Dân sự năm 2015 là nền tảng pháp lý chung điều chỉnh các quan hệ hợp đồng tại Việt Nam, theo đó hợp đồng được xác định là sự thỏa thuận nhằm xác lập, thay đổi hoặc chấm dứt quyền, nghĩa vụ dân sự. Để hợp đồng có hiệu lực, Bộ luật Dân sự 2015 yêu cầu các điều kiện cơ bản về năng lực chủ thể, sự tự nguyện, tính hợp pháp của mục đích và nội dung, cũng như hình thức phù hợp với quy định của pháp luật (Bộ luật Dân sự, 2015, Điều 117, Điều 385). Bộ luật Dân sự 2015 cho phép hợp đồng được xác lập bằng lời nói, văn bản hoặc hành vi cụ thể, trừ trường hợp pháp luật yêu cầu hình thức đặc biệt như công chứng, chứng thực hoặc đăng ký. Đồng thời, việc không còn giới hạn khái niệm “hợp đồng dân sự” đã mở rộng phạm vi điều chỉnh của Bộ luật Dân sự đối với nhiều loại hợp đồng khác nhau, góp phần tăng tính thống nhất trong áp dụng pháp luật (Trần Minh Sơn, 2016). Bên cạnh Bộ luật Dân sự 2015 với vai trò luật chung, nhiều luật chuyên ngành như Luật Thương mại năm 2005, Luật Kinh doanh bảo hiểm năm 2022, Luật Đất đai năm 2024 hay Luật Kinh doanh bất động sản năm 2023 tiếp tục cụ thể hóa các quy định phù hợp với từng lĩnh vực giao dịch. Nhìn chung, Việt Nam đã hình thành hệ

Email: lamgianghlu@gmail.com.

thống pháp luật hợp đồng tương đối đầy đủ, tạo cơ sở pháp lý cho các giao dịch dân sự và thương mại trong nền kinh tế thị trường hiện nay.

2.2. Thực tiễn áp dụng pháp luật về hợp đồng trong bối cảnh kinh tế thương mại hiện đại

2.2.1. Những điểm tích cực

Trong bối cảnh Việt Nam chuyển đổi sang kinh tế thị trường và hội nhập sâu rộng vào kinh tế thương mại toàn cầu, pháp luật về hợp đồng đã phát huy vai trò quan trọng trong việc tạo lập môi trường kinh doanh ổn định, an toàn. Nhiều quy định mới tiến bộ của Bộ luật Dân sự 2015 đã đáp ứng kịp thời nhu cầu của thực tiễn kinh tế. Các nguyên tắc như tự do, tự nguyện giao kết, bình đẳng và thiện chí được khẳng định, giúp các bên chủ động thỏa thuận nội dung hợp đồng trong khuôn khổ pháp luật. Điều đáng ghi nhận là Bộ luật Dân sự 2015 đã bổ sung một số cơ chế tiến bộ so với phiên bản năm 2005. Điều 129 Bộ luật Dân sự 2015 đưa ra cơ chế bảo vệ hợp đồng đã thực hiện phần lớn nghĩa vụ khỏi nguy cơ bị tuyên vô hiệu do vi phạm hình thức: nếu hợp đồng đã được thực hiện ít nhất hai phần ba nghĩa vụ thì dù có vi phạm yêu cầu về hình thức, tòa án vẫn có thể công nhận hiệu lực của hợp đồng đó. Ngoài ra, Điều 420 Bộ luật Dân sự 2015 lần đầu tiên ghi nhận điều khoản về hoàn cảnh thay đổi cơ bản (hardship), xuất phát từ các nguyên tắc quốc tế như Nguyên tắc UNIDROIT về hợp đồng thương mại quốc tế. Quy định này rất có ý nghĩa trong bối cảnh kinh doanh chứa đựng nhiều rủi ro như biến động thị trường, thiên tai, dịch bệnh hoặc chiến tranh. Về phương diện giải quyết tranh chấp, các doanh nghiệp Việt Nam ngày càng chủ động sử dụng trọng tài thương mại và hòa giải bên cạnh hệ thống tòa án. Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam (VIAC) đã giải quyết 318 vụ tranh chấp trong nước và quốc tế trong đó tập trung các lĩnh vực mua bán hàng hóa, bất động sản và tài chính ngân hàng (VIAC, 2025). Xu hướng này cho thấy nhận thức pháp lý và niềm tin vào cơ chế pháp lý của giới kinh doanh được nâng lên đáng kể: họ sẵn sàng nhờ cậy pháp luật và thiết chế tài phán để bảo vệ quyền lợi hợp đồng của mình thay vì giải quyết bằng con đường phi chính thức.

2.2.2. Những hạn chế và bất cập

Mặc dù đạt được những thành tựu nhất định, thực tiễn áp dụng pháp luật hợp đồng cũng bộc lộ không ít bất cập, mâu thuẫn cần sớm khắc phục.

Thứ nhất, tồn tại tình trạng chồng chéo, mâu thuẫn giữa các quy định pháp luật về hợp đồng trong Bộ luật Dân sự và các văn bản pháp luật chuyên ngành, gây lúng túng khi áp dụng. Điển hình là vấn đề phạt vi phạm hợp đồng: Bộ luật Dân sự 2015 (Điều 418) cho phép các bên thỏa thuận mức phạt không bị giới hạn, trong khi Luật Thương mại năm 2005 (Điều 301) lại giới hạn mức phạt tối đa không quá 8% giá trị phần nghĩa vụ bị vi phạm. Sự khác biệt này dẫn đến cách xử lý khác nhau tùy luật áp dụng, gây lúng túng cho doanh nghiệp khi soạn thảo và thực hiện hợp đồng. Các chuyên gia nhận định tình trạng nhiều văn bản pháp luật quy định chồng chéo, phức tạp đã gây ra “rất nhiều bất cập, vướng mắc, phiền toái cho doanh nghiệp trong việc thi hành quy định pháp luật về hợp đồng hiện nay” (Trần Minh Sơn, 2018).

Thứ hai, một số quy định của Bộ luật Dân sự 2015 về hợp đồng mặc dù mới ban hành nhưng chưa được hướng dẫn cụ thể, dẫn tới lúng túng trong quá trình áp dụng. Điển hình, điều khoản hoàn cảnh thay đổi cơ bản (Điều 420) tuy rất tiến bộ nhưng khái niệm “hoàn cảnh thay đổi cơ bản” hiện chưa được định nghĩa rõ ràng trong luật, gây khó khăn cho các bên và tòa án khi xác định trường hợp nào được coi là biến động đủ lớn để áp dụng điều khoản này. Một hướng quan trọng được kiến nghị là Tòa án nhân dân tối cao cần sớm ban hành án lệ hoặc nghị quyết hướng dẫn về những vấn đề mới, qua đó giúp thống nhất áp dụng trên toàn quốc (Nguyễn Hoàng Bá Huy, 2023).

Thứ ba, yêu cầu thủ tục và hình thức trong thực tiễn vẫn là rào cản đối với nhiều giao dịch, đặc biệt trong lĩnh vực kinh doanh. Nhiều hợp đồng vẫn bị tuyên vô hiệu do không tuân thủ đúng thủ tục bắt buộc như thiếu công chứng đối với chuyển nhượng bất động sản, hoặc thiếu đăng ký giao dịch bảo đảm. Sự thay đổi liên tục của pháp luật – chỉ riêng việc mở và sử dụng tài khoản thanh toán tại ngân hàng, trong thời gian ngắn có tới ba thông tư hướng dẫn thay đổi khiến doanh nghiệp khó cập nhật và dễ vi phạm thủ tục.

Thứ tư, năng lực thực thi pháp luật và giải quyết tranh chấp hợp đồng còn hạn chế. Theo đánh giá trong báo cáo của USAID về “Nhu cầu của doanh nghiệp đối với hoạt động của tòa án trong việc đảm

bảo thực thi hợp đồng", thời gian trung bình để giải quyết một vụ kiện thương mại tại tòa án Việt Nam lên tới hàng trăm ngày với chi phí tố tụng khá cao (USAID, 2018). Chất lượng xét xử chưa đồng đều, một số thẩm phán chưa được đào tạo sâu về các khái niệm hợp đồng mới, dẫn đến phán quyết thiếu thống nhất.

2.3. Những thách thức pháp lý về hợp đồng trong bối cảnh hội nhập quốc tế và chuyển đổi số

2.3.1. Thách thức từ hội nhập quốc tế

Quá trình hội nhập kinh tế quốc tế – tham gia WTO, các hiệp định thương mại tự do (FTA) thế hệ mới, ký kết Công ước Viên năm 1980 (CISG) về hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế... – đặt ra yêu cầu nội luật phải tương thích với thông lệ quốc tế. Một số mâu thuẫn giữa pháp luật nội địa và điều ước quốc tế đã bộc lộ trong thực tiễn. Đơn cử, Luật Thương mại năm 2005 của Việt Nam yêu cầu hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế phải lập thành văn bản (Điều 27), trong khi CISG quy định tại Điều 11 rằng hợp đồng mua bán quốc tế không nhất thiết phải lập thành văn bản và có thể được chứng minh bằng mọi cách, kể cả nhân chứng (CISG, 1980). Sự không thống nhất này gây lúng túng cho doanh nghiệp trong việc xác định nguồn luật áp dụng. Hội nhập quốc tế đồng nghĩa với việc doanh nghiệp Việt Nam thường xuyên ký kết hợp đồng với đối tác nước ngoài. Trong nhiều vụ tranh chấp, các công ty Việt Nam thua kiện do hạn chế về năng lực pháp lý quốc tế, không chuẩn bị kỹ chứng cứ theo yêu cầu của hội đồng trọng tài quốc tế. Dù Việt Nam đã có đội ngũ luật sư hội nhập kinh tế quốc tế, vẫn cần tăng cường hơn nữa kỹ năng và kiến thức cho luật sư cũng như doanh nghiệp về hợp đồng quốc tế (B. Ngọc, 2020).

2.3.2. Thách thức từ chuyển đổi số và thương mại điện tử

Sự xuất hiện của hợp đồng điện tử, chữ ký số và giao dịch trên nền tảng số tạo thuận lợi lớn về tốc độ và phạm vi giao kết, nhưng cũng đặt ra những vấn đề pháp lý mới. Về hình thức và chứng cứ của hợp đồng điện tử, pháp luật Việt Nam qua Luật Giao dịch điện tử năm 2023 và Bộ luật Dân sự 2015 đã thừa nhận giá trị pháp lý của thông điệp dữ liệu và chữ ký điện tử. Tuy nhiên, trong thực tiễn tranh chấp, việc chứng minh sự tồn tại và nội dung của hợp đồng điện tử gặp không ít khó khăn. Ngoài ra, điều kiện có hiệu lực của hợp đồng điện tử vẫn chủ yếu áp dụng theo điều kiện của giao dịch dân sự thông thường trong Bộ luật Dân sự 2015, vốn chỉ dựa vào các quy định chung gây nhiều vướng mắc khi áp dụng (Nguyễn Như Hà & Hoàng Việt Hà, 2023). Về hợp đồng trên các nền tảng thương mại điện tử, sự bùng nổ của thương mại điện tử kéo theo hàng triệu hợp đồng mua bán trực tuyến được xác lập mỗi ngày qua các sàn giao dịch như Shopee, Lazada, Tiki hay qua ứng dụng dịch vụ Grab. Các hợp đồng này thường được giao kết bằng cách người dùng đồng ý với điều khoản dịch vụ (click “Tôi đồng ý”) hoặc xác nhận đặt hàng. Nhận thức của người dân đôi khi chưa đầy đủ về giá trị ràng buộc pháp lý của hành vi này, dẫn đến nhiều tranh chấp khi có sự cố phát sinh. Đặc biệt, khái niệm hợp đồng thông minh (smart contract) xuất hiện cùng với công nghệ blockchain đang đặt ra những câu hỏi pháp lý chưa có lời giải: nếu mã lệnh tự động thực thi gây hậu quả ngoài ý muốn, ai chịu trách nhiệm? Hợp đồng thông minh có được coi là hợp đồng theo Bộ luật Dân sự (tức là sự thỏa thuận ý chí) hay không? Hiện chưa có án lệ hay văn bản chính thức nào giải thích vấn đề này (Vietnam Law Magazine, 2022). Đây sẽ là thách thức trong tương lai rất gần khi chuyển đổi số đi sâu hơn vào mọi lĩnh vực kinh tế – xã hội.

2.3.3. Thách thức từ các loại hợp đồng và mô hình kinh doanh mới

Nền kinh tế thị trường định hướng hiện đại đòi hỏi pháp luật hợp đồng phải thích ứng với các loại hình giao dịch mới và phức tạp. Chẳng hạn, hợp đồng cho thuê tài chính, hợp đồng nhượng quyền thương mại (franchise), hợp đồng chuyển giao công nghệ, hợp đồng phái sinh tài chính và hợp đồng hợp tác kinh doanh (BCC) đều có đặc thù riêng mà pháp luật Việt Nam chưa điều chỉnh đầy đủ (Nguyễn Thị Hoa Cúc & Nguyễn Minh Phú, 2024). Khi xảy ra tranh chấp, khoảng trống pháp lý phải lấp đầy bằng cách áp dụng tương tự quy định của Bộ luật Dân sự hoặc án lệ nước ngoài, vốn không phải lúc nào cũng sát với thực tiễn Việt Nam. Về bảo vệ bên yếu thế trong hợp đồng, kinh tế thị trường tạo ra nguy cơ bên mạnh áp đặt điều kiện cho bên yếu. Phổ biến là doanh nghiệp lớn áp đặt điều khoản cho nông dân, tiểu thương qua hợp đồng mẫu thu mua, hợp đồng đại lý. Tuy Bộ luật Dân sự đề cao tự nguyện, nhưng tự nguyện phải được hiểu trong tương quan sức mạnh thực tế giữa các bên. Các quy định chống điều khoản lạm dụng và đơn phương bất lợi chưa phát huy hiệu quả rõ nét do cơ chế giám sát chủ yếu dựa vào tòa án, trong khi bên yếu thường ngại khởi kiện vì tốn kém và e ngại.

2.4. Kiến nghị hoàn thiện pháp luật hợp đồng dân sự Việt Nam

2.4.1. Điều chỉnh pháp luật phù hợp với thương mại điện tử và chuyển đổi số

Mặc dù pháp luật Việt Nam đã bước đầu thừa nhận hợp đồng điện tử và chữ ký điện tử qua Luật Giao dịch điện tử năm 2005 và mới đây là Luật Giao dịch điện tử năm 2023, khuôn khổ hiện hành vẫn chưa theo kịp thực tiễn.

Thứ nhất, cần bổ sung quy định riêng về hợp đồng điện tử trong Bộ luật Dân sự và Luật Thương mại, bao gồm điều kiện có hiệu lực, trường hợp vô hiệu và hậu quả pháp lý khi hợp đồng điện tử vô hiệu. Song song đó, các văn bản dưới luật cần hướng dẫn cụ thể về thời điểm, địa điểm giao kết hợp đồng điện tử cũng như phương thức chấp nhận đề nghị giao kết trên môi trường mạng. Việc nội luật hóa các chuẩn mực quốc tế như Luật Mẫu của UNCITRAL về Thương mại điện tử năm 1996 và về Chữ ký điện tử năm 2001 sẽ giúp pháp luật nội địa tương thích với thông lệ toàn cầu (Nguyễn Như Hà, Hoàng Việt Hà, 2023).

Thứ hai, cần hoàn thiện pháp luật về chữ ký điện tử và phương thức xác thực. Luật Giao dịch điện tử năm 2023 đã có bước tiến khi phân loại chữ ký điện tử và cho phép công nhận chữ ký điện tử của nước ngoài (Lại Thị Diệu Thùy, Vũ Thùy Linh, 2024). Cần có hướng dẫn rõ hơn về tiêu chuẩn kỹ thuật và giá trị pháp lý của từng loại chữ ký điện tử, đồng thời đảm bảo nguyên tắc trung lập về công nghệ, tức thừa nhận hiệu lực của chữ ký điện tử không phụ thuộc vào công nghệ cụ thể, miễn đáp ứng các tiêu chí an toàn do pháp luật quy định.

Thứ ba, cần điều chỉnh pháp luật chuyên ngành theo hướng hỗ trợ hợp đồng điện tử. Luật Giao dịch điện tử năm 2023 mở ra khả năng mỗi ngành sẽ ban hành quy định đặc thù về giao kết và thực hiện hợp đồng điện tử trong lĩnh vực của mình. Do đó, các cơ quan hữu quan cần sớm xây dựng các văn bản hướng dẫn cho từng lĩnh vực như thương mại, lao động, tài chính và đất đai để tháo gỡ rào cản pháp lý hiện tại.

2.4.2. Cải cách kỹ thuật lập pháp, đồng bộ hóa Bộ luật Dân sự 2015 với các văn bản pháp luật khác

Cơ quan lập pháp cần tiến hành tổng kiểm tra các quy định về hợp đồng trong Bộ luật Dân sự và các luật liên quan để phát hiện những điểm mâu thuẫn, chồng chéo và điều chỉnh kịp thời. Ngoài ra, cần bổ sung những quy định còn thiếu trong Bộ luật Dân sự liên quan đến một số loại hợp đồng mới xuất hiện hoặc chưa được điều chỉnh đầy đủ, hoặc dẫn chiếu đến luật chuyên ngành tương ứng để tránh khoảng trống pháp lý.

Một điểm cần hoàn thiện là mối liên hệ giữa quy định nội dung hợp đồng và quy định tố tụng, chứng cứ khi giải quyết tranh chấp. Bộ luật Dân sự và các luật hợp đồng cần quy định sao cho tương thích với Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 về chứng cứ điện tử, nghĩa vụ chứng minh và thời hiệu khởi kiện. Pháp luật nội dung nên ghi nhận giá trị của bản sao điện tử hoặc chứng từ điện tử chuyển đổi từ văn bản giấy có giá trị như bản gốc nếu đáp ứng điều kiện luật định, nhằm đồng bộ với Luật Giao dịch điện tử năm 2023 (Lại Thị Diệu Thùy & Vũ Thùy Linh, 2024).

Về hài hòa hóa với điều ước quốc tế, cần rà soát các quy định nội luật để tránh xung đột hoặc trùng lặp không cần thiết với các điều ước. CISG sẽ được áp dụng ưu tiên khi các bên thuộc phạm vi công ước (Nguyễn Thao, 2021), do đó Bộ luật Dân sự và Luật Thương mại không cần thiết điều chỉnh những vấn đề đã được CISG điều chỉnh giữa các bên thuộc đối tượng công ước. Ngược lại, đối với những thông lệ quốc tế tiến bộ mà pháp luật trong nước chưa có, cần nghiên cứu nội luật hóa phù hợp.

2.4.3. Hoàn thiện cơ chế thực thi hợp đồng

Cần kiến nghị Tòa án nhân dân tối cao tăng cường ban hành các nghị quyết, thông tư hướng dẫn về những vấn đề pháp lý trong lĩnh vực hợp đồng còn vướng mắc hoặc chưa rõ ràng. Đặc biệt, đối với những vấn đề hoàn toàn mới như blockchain hay hợp đồng thông minh, Tòa án nhân dân tối cao có thể chủ động ban hành nghị quyết của Hội đồng Thẩm phán để giải thích và định hướng áp dụng thống nhất trên toàn quốc. Về phát triển hệ thống án lệ trong lĩnh vực hợp đồng, Tòa án nhân dân tối cao đã tuyển chọn và công bố nhiều án lệ quan trọng liên quan đến hiệu lực và thực hiện hợp đồng, ví dụ Án lệ số 07/2016/AL về công nhận hợp đồng mua bán nhà trước ngày 01/7/1991 và Án lệ số 11/2017/AL về công nhận hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất. Cần tiếp tục phát triển cơ chế chọn lọc án lệ và khuyến khích thẩm phán các cấp áp dụng án lệ khi giải quyết tranh chấp về hợp đồng. Việc

công bố kịp thời các bản án có hiệu lực pháp luật lên cổng thông tin điện tử ngành tòa án cũng rất quan trọng, tạo nguồn dữ liệu giúp luật sư, doanh nghiệp và mọi người dân nắm bắt xu hướng xét xử.

3. Kết luận

Trong bối cảnh phát triển của kinh tế thị trường, hội nhập quốc tế và chuyển đổi số, pháp luật hợp đồng dân sự Việt Nam đang đứng trước nhiều yêu cầu hoàn thiện mới. Thực tiễn áp dụng Bộ luật Dân sự 2015 cho thấy pháp luật hợp đồng đã tạo được khung pháp lý quan trọng cho các giao dịch dân sự và thương mại nhưng vẫn còn tồn tại nhiều hạn chế như sự chồng chéo giữa luật chung và luật chuyên ngành, khó khăn trong điều chỉnh các loại hợp đồng mới, hợp đồng điện tử và hợp đồng có yếu tố nước ngoài. Bên cạnh đó, cơ chế bảo vệ bên yếu thế và bảo đảm hiệu quả thực thi hợp đồng vẫn chưa thực sự đáp ứng yêu cầu thực tiễn. Vì vậy, việc tiếp tục sửa đổi và hoàn thiện pháp luật hợp đồng theo hướng đồng bộ, hiện đại và phù hợp với thông lệ quốc tế là yêu cầu cần thiết nhằm bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của các bên và nâng cao tính minh bạch, ổn định của môi trường pháp lý. Đây cũng là điều kiện quan trọng để thúc đẩy phát triển kinh tế – xã hội bền vững trong bối cảnh chuyển đổi số hiện nay.

Tài liệu tham khảo

B. Ngọc (2020). *Tháo gỡ khó khăn trong phát triển luật sư hội nhập kinh tế quốc tế*. Báo Pháp luật Doanh nhân. <https://doanhnhuan.baophapluat.vn/thao-go-kho-khan-trong-phat-trien-luat-su-hoi-nhap-kinh-te-quoc-te-d28606.html>.

Bộ Tư pháp (2019). *Hội thảo góp ý hoàn thiện Bộ luật Dân sự 2015: Một số vướng mắc về hợp đồng*. <https://www.moj.gov.vn/qt/tintuc/Pages/hoat-dong-cua-cac-don-vi-thuoc-bo.aspx?ItemID=3663>.

Hồng Phong (2016). Điểm mới về “hợp đồng” theo quy định của Bộ luật Dân sự năm 2015. *Tạp chí Kiểm sát. Tạp chí điện tử Kiểm sát*. Ngày 04/7/2016. <https://kiemsat.vn/diem-moi-ve-hop-dong-theo-quy-dinh-cua-bo-luat-dan-su-nam-2015-45974.html>.

Lại Thị Diệu Thùy & Vũ Thùy Linh (2024). Chuyển đổi số dưới tác động của Luật Giao dịch điện tử 2023. *Tạp chí Kinh tế Sài Gòn online*. <https://thesaigontimes.vn/chuyen-doi-so-duoi-tac-dong-cua-luat-giao-dich-dien-tu-2023/>.

Liên hợp quốc (1980). Công ước Viên (Công ước của Liên Hợp Quốc về Hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế (CISG)). <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Thuong-mai/Cong-uoc-vien-Lien-Hop-quoc-mua-ban-hang-hoa-quoc-te-11-04-1980-90153.aspx>.

Nguyễn Hoàng Bá Huy (2023). Một số vấn đề về giải thích hợp đồng trong Bộ luật Dân sự 2015 và kiến nghị hoàn thiện. *Tạp chí Tòa án nhân dân điện tử*. Ngày 28/6/2023. <https://tapchitoaan.vn/mot-so-van-de-ve-giai-thich-hop-dong-trong-bo-luat-dan-su-2015-va-kien-nghi-hoan-thien8832.html>

Nguyễn Như Hà & Hoàng Việt Hà (2023). Một số vấn đề pháp lý về hợp đồng điện tử trong thương mại điện tử. *Tạp chí Luật sư Việt Nam điện tử*. Ngày 26/12/2023. <https://lsvn.vn/mo-t-so-va-n-de-pha-p-ly-ve-ho-p-do-ng-die-n-tu-trong-thuong-ma-i-die-n-tu-1703577171-a139224.html>.

Nguyễn Thao (2021). Conflict of laws regarding contracts pursuant to Vietnamese laws and four conflict resolution principles. *Lexology*. <https://www.lexology.com/library/detail.aspx?g=95117860-7f0a-40d4-9d06-1c2b466f4f9a>.

Nguyễn Thị Hoa Cúc & Nguyễn Minh Phú (2024). Pháp luật về hợp đồng hợp tác kinh doanh: một số bất cập và kiến nghị hoàn thiện. *Tạp chí Luật sư Việt Nam điện tử*. Ngày 14/02/2024. <https://lsvn.vn/pha-p-lua-t-ve-ho-p-do-ng-ho-p-ta-c-kinh-doanh-mo-t-so-ba-t-ca-p-va-kie-n-nghi-hoa-n-thie-n-1707839767-a140921.html>.

Phạm Thị Mỹ Linh (2023). So sánh pháp luật hợp đồng Việt Nam với pháp luật hợp đồng Trung Quốc và những kiến nghị. *Tạp chí Luật sư Việt Nam điện tử*. Ngày 04/02/2023. <https://lsvn.vn/so-sanh-phap-luat-hop-dong-viet-nam-voi-phap-luat-hop-dong-trung-quoc-va-nhung-kien-nghi-1675446467-a127373.html>.

Quốc hội. (2005). *Luật Thương mại*. Luật số 36/2005/QH11, ngày 14/6/2005.

Quốc hội. (2015). *Bộ luật Dân sự*. Luật số 91/2015/QH13, ngày 24/11/2015.

Quốc hội. (2015). *Bộ luật Tổ tụng Dân sự*. Luật số 92/2015/QH13, ngày 25/11/2015.

Quốc hội (2023). *Luật Giao dịch điện tử*. Luật số 20/2023/QH15, ngày 22/06/2023.

Sơn Trần (2021). *Hệ thống pháp luật hợp đồng hiện hành tại Việt Nam: những vấn đề quan trọng đối với doanh nghiệp*. <https://pbgdpl.gov.vn/Pages/chi-tiet-tin.aspx?ItemID=1387&l=Nghiencuuutraodoi>.

Trần Minh Sơn (2018). *Các vướng mắc quy định pháp luật hợp đồng trong pháp luật chuyên ngành*. Cổng thông tin Bộ Tư pháp. <https://moj.gov.vn/qt/tintuc/Pages/hoat-dong-cua-cac-don-vi-thuoc-bo.aspx?ItemID=3163>.

Trần Thanh Ngân (2024). Cách mạng công nghiệp 4.0 và ảnh hưởng tới pháp luật hợp đồng thương mại điện tử quốc tế tại Việt Nam. *Tạp chí Luật sư Việt Nam điện tử*. Ngày 23/11/2024. <https://lsvn.vn/cach-mang-cong-nghiep-4-0-va-anh-huong-toi-phap-luat-hop-dong-thuong-mai-dien-tu-quoc-te-tai-viet-nam-a149897.html>.

Trebilcock, M. J. & Leng, J. (2006). The role of formal contract law and enforcement in economic development. *Virginia Law Review*, 92(7), 1517–1580. <https://gpde.direito.ufmg.br/wp-content/uploads/2019/04/trebilok-contracts.pdf>.

USAID (2022). *Nhu cầu của doanh nghiệp đối với hoạt động của tòa án trong việc đảm bảo thực thi hợp đồng*. Dự án Quản trị nhà nước nhằm Tăng cường toàn diện. <https://vnlawfind.com.vn/wp-content/uploads/2022/03/The-Aspiration-of-Enterprises-Towards-Courts-Activities-in-Enforcing-Contracts.pdf>.